

Số: 3140/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:
 - Công bố, công khai các TTHC này tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và trên Trang thông tin điện tử của địa phương;
 - Thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

c) Phối hợp với các Trung tâm hành chính công cấp huyện để thực hiện hoàn thành việc cấu hình các TTHC này trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được chuẩn hóa tại Quyết định này lên Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các TTHC này và hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung của tỉnh;

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Niêm yết công khai các TTHC này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nội dung công bố các TTHC được chuẩn hóa tại Quyết định này thay thế các nội dung TTHC tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng CP);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP (gửi qua mạng);
- Lãnh đạo VP và CV;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (Kèm theo Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết (ngày làm việc) | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Mức độ DVCTT | Cơ quan thực hiện |
|-----|--------------------------|--|---|---|--------------|---|
| 1 | Cung cấp dữ liệu đất đai | Trong ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã | a) Đối tượng nộp phí: - Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ tài liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. - Mức thu phí: + Phí khai thác thông tin về bản đồ các loại với các tỷ lệ (bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính, bản đồ 299): 130.000đồng/mảnh + Sao lục các loại hồ sơ đất đai (hộ gia đình, cá nhân): 50.000đồng/hồ sơ + Phí khai thác thông tin đất đai (hồ sơ giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất): 120.000đồng/hồ sơ + Cung cấp các điểm tọa độ địa chính cơ sở : 200.000đồng/điểm b) Đối tượng được miễn nộp phí: - Trường hợp cung cấp dữ liệu đất đai để phục vụ cho các mục đích quốc phòng và an ninh, phục vụ yêu cầu trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước hoặc trong tình trạng khẩn cấp, cơ quan cung cấp dữ liệu đất đai có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan. - Bộ Tài nguyên và MT, cơ quan tài nguyên và môi trường ở địa phương, UBND các cấp được cung cấp dữ liệu đất đai không phải trả phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai để thực hiện nhiệm vụ QLNN về đất đai. - Danh mục dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu đất đai; thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; khung giá đất, bảng giá đất đã công bố; thông tin về các TTHC trong lĩnh vực đất đai; các văn bản QPPL về đất đai. | 3 | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. |

| | | | | | | |
|---|---|--|---|-------|---|--|
| 2 | Hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã 1.003554 | 45 ngày (đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày). | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã | Không | 2 | Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. |
|---|---|--|---|-------|---|--|